

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Kết luận số 2043-KL/TU ngày 05/12/2023 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 (Khóa XX)

Thực hiện Công văn số 1211/UBND-KTTH ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO THEO KẾT LUẬN SỐ 2043-KL/TU NGÀY 05/12/2023 CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 14 (KHÓA XX)

##### I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến thời điểm báo cáo

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: Tính đến nay, Quảng Ngãi có 94 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, 06 xã đạt nông thôn mới nâng cao.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: 98% (đạt 98,99% kế hoạch), trong đó sử dụng nước sạch đạt 65% (đạt 92,86% kế hoạch).
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52% (đạt 100% kế hoạch).

##### II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

###### 1. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế biển

- Ngành Nông nghiệp đã tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng thực chất, hiệu quả. Chú trọng sản xuất lúa gạo, rau màu, các sản phẩm chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững. Nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao được quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có gần 200 ha lúa, rau màu, cây ăn quả được chứng nhận VietGAP; ngoài ra còn có 02 cơ sở ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, củ quả<sup>1</sup>. Đã cấp được 11 mã số vùng trồng, gồm 10 mã số vùng trồng tiêu thụ nội địa và 01 mã số vùng trồng xuất khẩu chuối.

- Đến nay, đã thu hút được 30 dự án đầu tư lĩnh vực nông nghiệp đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 1.557.882 tỷ đồng, trong đó 20 dự án đã hoạt động 11 dự án đang triển khai thực hiện. Toàn tỉnh hiện có 244 HTX nông nghiệp (trong đó có 15 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể). Sở đã trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã

<sup>1</sup> HTX rau sạch Mầm Việt tại xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa với diện tích sản xuất: 1.800m<sup>2</sup>, sản lượng: 44 tấn/năm (sản xuất rau thủy canh). Công ty TNHH MTV thủy canh Gia Viên tại xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành với diện tích sản xuất: 2.000m<sup>2</sup>, sản lượng: 12 tấn/năm (sản xuất rau thủy canh).

nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 4597/QĐ-BNN-KTHT ngày 02/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Toàn tỉnh có 191 sản phẩm đạt OCOP 3-4 sao (17 sản phẩm OCOP 4 sao và 174 sản phẩm 3 sao). 13/13 địa phương có sản phẩm đạt OCOP.

- Về thủy sản: Sản lượng khai thác thủy sản từ đầu năm đến nay ước đạt 37.403,6 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2023, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.188,6 tấn, tăng 1,08% so với cùng kỳ năm 2023. Đến nay, tổng số tàu cá là 4.278 chiếc, với tổng công suất 1.764.188 CV. Toàn tỉnh có 2.947/3.101 tàu cá có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tỷ lệ đạt 99,33% (đã trừ 143 tàu nằm bờ, chìm, giải bản). Tham mưu, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh.

**2. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Về lâm nghiệp: Giữ ổn định 114.171 ha rừng phòng hộ và 143.383 ha rừng sản xuất; độ che phủ rừng đạt 52%; thực hiện liên kết trồng rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn theo hướng có Chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC, tổng diện tích rừng đã ký kết hợp đồng liên kết (giữa chủ rừng và doanh nghiệp) 10.327,36 ha, trong đó đã có hơn 6.564 ha/1.365 hộ đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC.

- Về công tác ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: Trình UBND tỉnh triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024. Xây dựng các dự thảo: Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024.

**3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

- Chuyển đổi số: Đã ban hành Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024; đang rà soát, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

+ Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; rà soát, đánh giá TTHC; truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024; kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đến nay, đã thực hiện tiếp nhận 1.474 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính 144 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 1.225 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 105 hồ sơ. Đã giải quyết 1.422 hồ sơ, đang giải quyết 50 hồ sơ. Công dân rút 02 hồ sơ.

**4. Tiếp tục tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ**

- Đã xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu trình UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt Phương án sắp xếp, giảm Phòng Quản lý xây dựng công trình, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh.

## **B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 2024**

**I. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; phấn đấu vượt mục tiêu tăng trưởng ở mức cao nhất**

Tổ chức thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp tại các Nghị quyết trung ương, Luật, Chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành theo định hướng "*Nông nghiệp bền vững, minh bạch và có trách nhiệm*", thực hiện *Chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; từ phát triển đơn ngành sang hợp tác, phát triển đa ngành; thúc đẩy tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông lâm thủy sản; chuyển từ chuỗi cung ứng nông sản sang phát triển các chuỗi ngành hàng.* Thực hiện thích ứng linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp; tận dụng cơ hội để thúc đẩy phát triển ngành, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu trên các lĩnh vực sản xuất. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể từng lĩnh vực như sau:

### **(1) Trồng trọt**

Tập trung phát triển các vùng sản xuất hàng hoá chuyên canh quy mô lớn (cánh đồng lớn), chất lượng cao như lúa, rau, hoa, ... gắn với hợp tác, liên kết sản xuất, phát triển chuỗi giá trị; xây dựng mã số vùng trồng, truy suất nguồn gốc và phát triển thương hiệu. Nghiên cứu, chọn tạo, nhập nội, chuyển giao các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh; thích ứng biến đổi khí hậu và đáp ứng với yêu cầu đa dạng hóa thị trường. Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị trước hết đối với sản phẩm chủ lực tại các vùng sản xuất tập

trung, quy mô lớn. Hướng dẫn chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có thị trường và thu nhập cao hơn.

- Tăng cường dự báo và phòng chống kịp thời, không để sinh vật gây hại phát sinh thành dịch, gây hại trên diện rộng.

## **(2) Chăn nuôi**

- Thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi, theo đó phát triển chăn nuôi theo định hướng thị trường; phát huy thế mạnh của từng vùng, từng vật nuôi chủ lực; nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững. Đẩy mạnh chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao với các sản phẩm chủ lực như lợn, bò, gia cầm gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, khuyến khích các mô hình liên kết trong chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ đem lại hiệu quả kinh tế cao; duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng theo hình thức hữu cơ truyền thống.

- Tuyển chọn, lai tạo giống vật nuôi chất lượng cao phục vụ sản xuất; tiếp tục cải tạo nâng cao tầm vóc đàn bò, nạc hóa đàn lợn...

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi; giảm chi phí sản xuất, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Đối với chăn nuôi nông hộ, cần phổ biến cách thức sử dụng thức ăn chăn nuôi hiệu quả, an toàn, khuyến khích người dân tận dụng phụ phẩm làm thức ăn sinh học và tranh thủ lao động tự phối trộn thức ăn.

- Kiểm soát tốt dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; tăng cường kiểm dịch thú y, tổ chức kiểm soát ngăn chặn buôn bán, vận chuyển trái phép gia súc, gia cầm...; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế sản phẩm động vật.

## **(3) Thủy sản**

Thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản, Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản, Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển, Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản bền vững, hỗ trợ phát triển nuôi thủy sản quảng canh trong lòng hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- *Khai thác*: Giảm dần sản lượng khai thác ven bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản; chuyển đổi các nghề xâm hại lớn đến nguồn lợi, sử dụng nhiều nhiên liệu sang các nghề thân thiện với môi trường và nguồn lợi; đầu tư thiết bị bảo quản chế biến trên tàu cá để giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả khai thác; gắn khai thác thủy sản với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh quốc phòng trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc; tiếp tục phối hợp với các bên khắc phục triệt để các khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU; tăng cường thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- *Nuôi trồng*: Phát triển nuôi hiệu quả các đối tượng chủ lực (tôm sú, tôm thẻ chân trắng...) và các loài thủy sản có giá trị kinh tế gắn với lợi thế của từng vùng, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Khuyến

khích phát triển nuôi trồng trên biển theo quy mô công nghiệp (nuôi thê, rong, tảo biển...); phát triển các vùng nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học, nhân rộng các mô hình nuôi theo chuỗi liên kết có hiệu quả kinh tế cao...

- *Dịch vụ hậu cần*: Củng cố và chấn chỉnh hoạt động đóng, sửa tàu cá, sản xuất ngư lưới cụ, máy móc thiết bị; hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ hậu cần đồng bộ tại các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão; ưu tiên phát triển cảng cá kết hợp với khu neo đậu tàu thuyền nghề cá để tăng hiệu quả đầu tư; áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ thông tin, điện tử, viễn thám, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, trong quản lý và hiện đại hóa lĩnh vực thủy sản. Tham mưu thay thế Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng cảng cá và giá dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng tại cảng cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024*).

#### **(4) Lâm nghiệp**

- Thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp, Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 và Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Đề án “Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch cơ cấu lại ngành lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025...

- Tham mưu ban hành: chính sách đầu tư, hỗ trợ về công tác phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 (*thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024*).

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng; đa dạng hóa các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn. Chú trọng khâu chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, cây bản địa, thâm canh rừng phù hợp với hệ sinh thái để nâng cao năng suất, sản lượng rừng trồng; phát triển các hình thức liên kết, hợp tác, chia sẻ lợi ích trong chuỗi sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, các mô hình bảo vệ rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản; tăng cường hướng dẫn khai thác rừng tiếp cận với tiêu chuẩn quốc tế; đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ cacbon rừng.

- Tăng cường công tác bảo vệ rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo cháy rừng và phát hiện sớm điểm cháy rừng để có biện pháp chỉ đạo giải quyết. Tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh năm 2024.

**2. Phát triển nông thôn, trọng tâm là thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát triển kinh tế nông thôn**

Thực hiện hiệu quả Chương trình Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức, thay đổi tư duy cho cán bộ và người dân về thực hiện xây dựng NTM gắn với xây dựng “*Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”, đặc biệt là phát triển kinh tế nông thôn theo hướng chuyển từ đơn giá trị sang đa giá trị; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, tạo sự lan tỏa rộng lớn trong cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp; triển khai hiệu quả, đúng tiến độ, đúng pháp luật nguồn vốn ngân sách trung ương được giao, lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, cũng như huy động hợp lý các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, hỗ trợ hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và quản lý hiệu quả vốn đầu tư XDCB, bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên**

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư công tạo động lực tăng trưởng Ngành. Thực hiện đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư công phục vụ cơ cấu lại ngành; ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ các lĩnh vực sản xuất có lợi thế.

### **4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thủy lợi và PCTT**

#### **(1) Công tác thủy lợi**

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở; phát huy nội lực và vai trò chủ thể của người dân trong công tác thủy lợi.

- Tham mưu trình ban hành: (1) Quyết định ban hành danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa nhỏ trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 05/4/2019), *thời gian hoàn thành tháng 4/2024*; (2) quyết định về việc trích khấu hao công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 03/3/2015), *thời gian hoàn thành: Tháng 5/2024*; (3) ban hành cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2024, *thời gian hoàn thành tháng 12/2024*; (3) Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh (*thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024*).

**(2) Công tác phòng chống thiên tai:** Sẵn sàng các phương án, kịch bản ứng phó với lũ lớn, lũ đặc biệt lớn, tình huống bất lợi trên diện rộng. Thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thiên tai.

**5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp;** các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối hệ thống tiêu thụ toàn cầu.

6. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sạch vào sản xuất; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ động hội nhập quốc tế để mở cửa thị trường.

7. Rà soát điều chỉnh, bổ sung; xây dựng mới chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách; phối hợp sửa đổi chính sách đất đai, đầu tư, bảo hiểm, tín dụng, đảm bảo đúng pháp luật và hài hòa lợi ích lâu dài giữa doanh nghiệp, người nông dân, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Thực hiện các luật chuyên ngành, các chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, nhất là Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY TRÌNH, THỦ TỤC THEO QUY ĐỊNH CỦA CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

### **I. Về tình hình thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của các dự án đầu tư công**

Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của các dự án đầu tư công như sau:

#### **1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Các đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình các ngành chuyên môn thẩm định đề trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư cho từng dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh về việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

#### **2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư:**

Các đơn vị trực đã tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện lập dự án đầu tư; trình các ban ngành, cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án các bước theo đúng quy định.

#### **3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán:**

Thực hiện đúng trình tự. Khi có Quyết định phê duyệt dự án, các đơn vị lựa chọn đơn vị tư vấn tiến hành lập thiết kế - dự toán để trình các sở, ban ngành thẩm định và phê duyệt.

### **II. Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công**

#### **1. Kế hoạch vốn giao thực hiện trong năm 2024**

Đến thời điểm báo cáo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao vốn thực hiện đầu tư là 61.300 triệu để thực hiện 09 dự án (07 dự án chuyển tiếp và 02 dự án chuẩn bị đầu tư), trong đó:

- Vốn giao năm 2024 cho các dự án được giao vốn từ đầu năm và có trong Kế hoạch 33/KH-UBND ngày 06/02/2024: 46.500 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 46.500 triệu đồng).

- Vốn giao năm 2024 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình dự án khác: 14.800 triệu đồng.

## 2. Kết quả thực hiện giải ngân đến 25/02/2024

Đến 29/02/2024, các dự án chưa giải ngân (theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT không đăng ký giải ngân trong tháng 01 và 02 năm 2024).

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình Kết quả thực hiện Kết luận số 2043/KL/TU ngày 05/12/2023 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 (Khóa XX), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC<sub>Ngọc</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Trọng Phương**